

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 29-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Thạch.

Bà Hoàng Phương Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Tồn S**, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm BP, xã TH, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T, sinh năm 1967 và bà Triệu Mùi P (đã chết); có vợ là Đặng Mùi L, sinh năm 1993 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07-12-2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: **Phùng Y P** (tên gọi khác: Phùng Chấn S), sinh ngày 21 tháng 3 năm 1983 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm BC, xã TR, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phủng Quầy P, sinh năm 1954 và bà Chảo Mùi C, sinh năm 1957; có vợ là Chảo Mùi K và 02 con; tiền sự: không có; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 07-7-2020 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07-12-2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Họ và tên: **Hù A Q**, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1991 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm CB, xã HT, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hù Páng L, sinh năm 1950 và bà Tẩn Thị S (đã chết); có vợ là Phủng Mùi M, sinh năm 1989 và 02 con; tiền sự: không có; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 20-6-2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07-12-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

4. Họ và tên: **Hù Tiền G**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm CB, xã HT, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hù A L, sinh năm 1973 và bà Trần Thị D, sinh năm 1970; có vợ là Sần Thị P, sinh năm 1998 và 02 con; tiền sự: không có; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 18-11-2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07-12-2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

5. Họ và tên: **Chảo Quầy L**, sinh năm 1982 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm RN, xã HT, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 3/12 phổ thông; dân tộc Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chảo Chín

P, sinh năm 1954 và bà Chảo Tả M, sinh năm 1957; có vợ là Chảo Xì M và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07-12-2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Phùng Y P, Chảo Quây L; có mặt.

2. Bà Hoàng Thị Diệp H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Triệu Tồn S, Hù A Q; có mặt.

3. Bà Hà Thị B, luật sư của Văn phòng luật sư ĐN - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Triệu Tồn S theo yêu cầu của bị cáo; có mặt.

4. Ông Hoàng Minh N và bà Phùng Thị H, luật sư của Văn phòng luật sư ĐN - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa theo cho bị cáo Hù A Q theo yêu cầu của bị cáo; có mặt.

5. Bà Phùng Thị A, luật sư của Văn phòng luật sư ĐN - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Hù Tiên G theo Quyết định cử luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đặng Mùi L, sinh năm 1993, nơi cư trú: Xóm BP, xã TH, huyện B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đường Thị N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm HC, xã TH, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Đặng Văn N, sinh năm 1977, nơi cư trú: Xóm KB, xã Sơn Lộ, huyện B, tỉnh Cao Bằng (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B trong vụ án khác); vắng mặt.

3. Triệu Văn P, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm BP, xã TH, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Phùng Chàn Q, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm BP, xã TH, huyện B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

5. Nông Thị T, sinh năm 1994, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 06 tháng 12 năm 2020, tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang tại phòng G3 nhà nghỉ ĐH 5 người đang đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh 3 cây gồm: Phùng Y P sinh năm 1983, trú tại xóm BC, xã TR, huyện B; Hù Tiễn G, sinh năm 1998; Hù A Q, sinh năm 1991, cùng trú tại xóm CB, xã HT, huyện B; Triệu Tồn S, sinh năm 1994, trú tại xóm BP, xã TH, huyện B; Chảo Quây L, sinh năm 1982, trú tại xóm RN, xã HT, huyện B. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm 55 lá bài; 2.600.000 đồng; thu giữ tại túi áo khoác phía trong bên phải của Triệu Tồn S 2.900.000 đồng và 24.400.000 đồng để trong ví tại túi áo khoác bên trái và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng; thu giữ tại túi quần đằng sau bên trái của Chảo Quây L 2.600.000 đồng; thu giữ tại túi quần đằng sau bên trái của Hù A Q 3.100.000 đồng.

Ngày 07-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Tồn S tại xóm BP, xã TH, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét phát hiện và thu giữ tại vườn chuối nhà của S 01 túi ni lon màu xanh bên trong có 01 túi ni lon màu trắng, bên trong túi ni lon màu trắng là 02 túi ni lon màu hồng chứa các cục chất bột màu trắng và 01 cân điện tử. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành trích xuất dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại thu giữ của Triệu Tồn S, kết quả kiểm tra tin nhắn SMS xác định trong thời gian từ ngày 31-10-2020 đến ngày 06-12-2020 Triệu Tồn S ghi số lô, số đề với Đường Thị N, sinh năm 1986, trú tại xóm HC, xã TH, huyện B, tỉnh Cao Bằng nhiều lần.

Ngày 08-12-2020, Cơ quan chức năng đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng và trích lấy mẫu trưng cầu giám định, vật chứng là các cục chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Tồn S có khối lượng 49,34 gam. Ngày 09-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định số: 38/CSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định chất Ma túy. Tại Kết luận giám định số: 302/GĐMT ngày 22-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại: Heroine*”.

Mở rộng điều tra về hành vi đánh bạc xác định được như sau: Khoảng 22 giờ ngày 06-12-2020, Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù Tiễn G, Chảo Quây L, Hù A

Q đi từ Q bi a HG ở tổ dân phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng đến nhà nghỉ DH ở tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện B thuê phòng nghỉ để đánh bạc. Khi đi Hù Tiền G và Phùng Y P mỗi người mang theo 01 bộ tứ lơ khơ, cùng đi còn có Phùng Chàn Q, sinh năm 1983, trú tại xóm BP, xã TH, huyện B, tỉnh Cao Bằng với mục đích ngủ nhờ. Đến nhà nghỉ, S đặt giấy tờ cá nhân để thuê phòng rồi cùng nhau thống nhất cách đánh bạc như sau: Dùng bộ tứ lơ khơ 52 lá bài, bỏ từ lá bài 10 đến lá bài K, lấy các lá bài tứ A (át) đến 9 và chia cho mỗi người 3 lá bài rồi từng người tự cộng điểm. Nếu cộng lại mà trên 10 hoặc trên 20 thì lấy hàng số đơn vị là điểm, nếu cộng được 10 điểm, 20 điểm là tròn và là điểm cao nhất theo thứ tự lùi dần từ cao đến thấp, thấp nhất là 01 điểm. Nếu ai được 10 điểm, 20 điểm sẽ được “cầm chương” và chia bài rồi so điểm với những người tham gia đánh bạc còn lại, nếu bài của người cầm chương cao hơn là thắng và được tiền của những người còn lại, nếu thấp hơn thì phải trả tiền tương ứng với số tiền người đánh đã đặt cược. Mỗi ván người đánh đặt cược với người cầm chương 100.000 đồng trở xuống. Thống nhất xong Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù Tiền G, Chảo Quẩy L, Hù A Q tiền hành sát phạt tiền của nhau, còn Phùng Chàn Quẩy ngồi xem. Đánh đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 2.600.000 đồng; 55 lá bài; thu giữ số tiền trên người dùng để đánh bạc của Triệu Tồn S là 2.900.000 đồng; của Chảo Quẩy L 2.600.000 đồng; của Hù A Q 3.100.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.200.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ số tiền không dùng để đánh bạc của Triệu Tồn S là 24.400.000 đồng.

Trước đó, trong khoảng thời gian từ ngày 31-10-2020 đến ngày 06-12-2020, Triệu Tồn S còn đánh bạc nhiều lần với Đường Thị N với hình thức ghi số lô, số đề. Giữa S và N thống nhất cách đánh lô, đề như sau: Lấy kết quả xổ số Miền Bắc hàng ngày để so sánh kết quả S đánh, tỷ lệ thắng đối với đánh đề là 1.000 đồng sẽ được 70.000 đồng; tỷ lệ đánh lô là 23.000 đồng/1 điểm lô, nếu S đánh thắng sẽ được 80.000 đồng; xiên 2 đánh 1.000 đồng thắng sẽ được 10.000 đồng; xiên 3 đánh 1.000 đồng thắng sẽ được 40.000 đồng, nếu không trúng thì N sẽ được số tiền S đánh. Hàng ngày, S gửi các tin nhắn SMS các số lô, số đề cho N và thanh toán tiền đặt cược, tiền trúng lô, đề bằng cách đưa trực tiếp hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng. Trong các lần đánh lô, đề có 14 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Ngày 04-11-2020, số tiền đánh bạc là 13.125.000 đồng.

+ Ngày 09-11-2020, số tiền đánh bạc 10.680.000 đồng.

- + Ngày 11-11-2020, số tiền đánh bạc là 28.095.000 đồng.
- + Ngày 14-11-2020, số tiền đánh bạc là 19.075.000 đồng.
- + Ngày 16-11-2020, số tiền đánh bạc là 20.010.000 đồng.
- + Ngày 17-11-2020, số tiền đánh bạc là 13.650.000 đồng.
- + Ngày 20-11-2020, số tiền đánh bạc là 10.870.000 đồng.
- + Ngày 22-11-2020, số tiền đánh bạc là 10.930.000 đồng.
- + Ngày 24-11-2020, số tiền đánh bạc là 18.160.000 đồng.
- + Ngày 27-11-2020, số tiền đánh bạc là 22.060.000 đồng.
- + Ngày 01-12-2020, số tiền đánh bạc là 27.750.000 đồng.
- + Ngày 03-12-2020, số tiền đánh bạc là 5.750.000 đồng.
- + Ngày 04-12-2020, số tiền đánh bạc là 5.255.000 đồng.
- + Ngày 06-12-2020, số tiền đánh bạc là 5.030.000 đồng.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy xác định được như sau: Ngày 04-12-2020, Triệu Tồn S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tên Long khoảng 30 tuổi, không biết họ, địa chỉ hỏi có mua ma túy không, S nhận lời mua với số tiền 20.000.000 đồng và thống nhất địa điểm giao Heroine tại đầu cầu xã LB, huyện B, tỉnh Cao Bằng. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11L1-146.xx đến điểm hẹn gặp Long, Long đưa cho S 01 gói Heroine, S đưa cho Long 20.000.000 đồng, nhận tiền xong Long mượn điện thoại của S để xóa số điện thoại của mình vừa liên lạc. S mang Heroine về nhà ở tại xóm BP, xã TH, huyện B tách lấy một ít để sử dụng cho bản thân, số Heroine còn lại S chia thành 02 phần cất giấu tại vườn chuối của gia đình với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, đến ngày 06-12-2020 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện thu giữ. Trước đó, khoảng 09 giờ một ngày đầu tháng 8-2020, S đến chợ bán trâu, bò thuộc xã QV, huyện L, tỉnh Cao Bằng thì Long có hỏi S mua ma túy không, S nhận lời mua 4.000.000 đồng, Long đi lấy 01 gói Heroine và 01 chiếc cân điện tử rồi quay lại đưa cho S, nhận được Heroine S đưa cho Long 4.000.000 đồng, S mang Heroine về tách ra một phần rồi mang đến ngã ba xã TH, huyện B bán cho Đặng Văn N, sinh năm 1977, trú tại xóm KB, xã Sơn Lộ, huyện B với giá 2.000.000 đồng và mang về nhà ở của mình tại xóm BP, xã TH, huyện B bán cho Triệu Văn P, sinh năm 1986 và Sần Sành L, sinh năm 1973 là người cùng xóm với S mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng, số còn lại S sử dụng hết cho bản thân.

Tại phiên toà, các bị cáo Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G và Chảo Quầy L đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Mùi L khai: Chiếc xe máy biển kiểm soát 11L1-146.xx bị Công an tạm giữ là tài sản chung của vợ chồng, khi S dùng xe đi mua ma túy chị L không biết, số tiền 24.400.000 đồng là do vợ chồng đi làm thuê mà có, ngày 06-12-2020 chị L không ở nhà nên đưa cho chồng cất giữ, chị L yêu cầu trả lại chiếc xe máy và số tiền 24.400.000 đồng.

Ngày 15-3-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 27/CTr-VKSCB(P1) truy tố Triệu Tồn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Triệu Tồn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Tồn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Đánh bạc*”; Các bị cáo Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Triệu Tồn S từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 17 năm tù đến 18 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, xử phạt:

+ Phùng Y P từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 16/2020/HS-ST ngày 07-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng. Xử phạt bị cáo Phin từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

+ Hù A Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 21/2019/HS-ST ngày 20-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng. Xử phạt bị cáo Q từ 12 tháng đến 24 tháng tù.

+ Hù Tiền G từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 52/2020/HS-PT ngày 18-11-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Xử phạt bị cáo G từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Chảo Quẩy L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với Triệu Tồn S số tiền 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia; 01 hộp đựng bài bên trong có 55 quân bài tứ lơ khơ; 01 ví da màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 cân điện tử.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước ½ chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 11L1-146.xx; 01 điện thoại Vivo S15 của Triệu Tồn S. Trả lại cho Triệu Tồn S số tiền 24.400.000 đồng.

Trả lại cho Chảo Quẩy L 01 điện thoại OPPO; 01 chứng minh nhân dân.

Trả lại cho Hù Tiền G 01 điện thoại màu xanh dương.

Trả lại cho Đặng Mùi L ½ giá trị chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 11L1- 146.xx.

Về án phí: Buộc các bị cáo Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù Tiền G, Hù A Q, Chảo Quẩy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Hà Thị B bào chữa cho bị cáo Triệu Tồn S: Nhất trí kết luận của đại diện Viện kiểm sát truy tố Triệu Tồn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đề nghị. Về tội đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do trong quá trình giải quyết vụ án Đường Thị N có hành vi chơi số lô, số đề thì lời khai của bị cáo S là tài liệu để đấu tranh, buộc

tội N. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt S hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho cả hai tội. Về xử lý vật chứng: Khoản tiền 24.400.000 đồng là tiền hai vợ chồng làm thuê mà có, đề nghị trả lại cho bị cáo và vợ là Đặng Mùi L, chiếc xe máy Honda Wave Alpha là tài sản chung của vợ chồng, đề nghị trả lại một phần cho vợ bị cáo.

Bà Hoàng Thị Diệp H bào chữa cho Triệu Tồn S, Hà A Q: Nhất trí quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng, các bị cáo S, Q đều là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, không ý thức được hậu quả của hành vi phạm tội mà mình gây ra, S không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội với thái độ ăn năn hối cải mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt S mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị đối với cả hai tội. Trả lại cho S số tiền 24.400.000 đồng, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe máy cho vợ bị cáo S; trả lại cho Q số tiền 2.200.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Ông Hoàng Minh N, bà Phùng Thị H bào chữa cho bị cáo Hà A Q: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, đây là vụ án đồng phạm Q không phải là người khởi xướng việc tổ chức đánh bạc, không phải là người chuẩn bị các công cụ đánh bạc mà chỉ là người được rủ vào nhà nghỉ nên đã a dua đánh theo, tính chất mức độ hành vi phạm tội thấp hơn các bị cáo khác. Số tiền 2.300.000 đồng được vợ đưa cho đi mua ống nước phục vụ sản xuất, bị cáo sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, số tiền mang theo chưa kịp mua đã bị bắt, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Q số tiền 2.200.000 đồng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố già yếu, tàn tật, mẹ đã chết, vợ mắc bệnh được 03 năm nay không làm được việc nặng, đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Triệu Tồn S, Hà A Q không bào chữa bổ sung.

Bà Nguyễn Thị T bào chữa cho bị cáo Phùng Y P, Chảo Quẩy L: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị, bàn bạc về việc thực hiện tội phạm, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật, các bị cáo P L đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, bị cáo L phạm tội lần đầu, không có tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phin mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, cho bị cáo L được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về xử lý

vật chứng: Trả lại 01 điện thoại Realme cho Phùng Y P; 01 điện thoại OPPO cho Chảo Quầy L.

Bị cáo Phùng Y P, Chảo Quầy L không bào chữa bổ sung.

Bà Phùng Thị A bào chữa cho bị cáo Hù Tiền G: Không có ý kiến về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo, bị cáo Hù Tiền G là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo làm nghề nông không có thu nhập ổn định. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội một phần là do trình độ dân trí thấp, không nhận thức được hết hệ lụy của hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, cầm đầu, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Hù Tiền G không bào chữa bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 30 phút ngày 06-12-2020; biên bản khám xét nơi ở của Triệu Tồn S hồi 16 giờ ngày 07-12-2020 của Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; biên bản kiểm tra điện thoại của Triệu Tồn S; các

bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên; của người bào chữa về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Từ 22 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 06-12-2020, tại nhà nghỉ ĐH thuộc tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng, các bị cáo Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quẩy L cùng nhau đánh bạc với hình thức đánh 3 cây, tiền cược của từng người mỗi ván từ 100.000 đồng trở xuống, đến 23 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, số tiền 2.600.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo số tiền 8.600.000 đồng là tiền đã dùng để đánh bạc. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.200.000 đồng. Kiểm tra dữ liệu điện tử trong chiếc điện thoại của Triệu Tồn S xác định được từ ngày 31-10-2020 đến ngày 06-12-2020 Triệu Tồn S đánh số lô, số đề với Đường Thị N nhiều lần, trong đó có 14 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Ngoài ra, trong tháng 8-2020, Triệu Tồn S đến xã QV, huyện L, tỉnh Cao Bằng mua với một người đàn ông tên Long 01 gói Heroine với giá 4.000.000 đồng rồi tách ra một phần mang đến xã TH, huyện B, tỉnh Cao Bằng bán cho Đặng Văn N với giá 2.000.000 đồng, mang về nhà của mình bán cho Triệu Văn P và Sần Sần L là người cùng xóm mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng, số Heroine còn lại S sử dụng cho bản thân hết. Ngày 04-12-2020, Triệu Tồn S đến xã LB, huyện L, tỉnh Cao Bằng mua với Long 01 gói Heroine với giá 20.000.000 đồng mang về nhà tách ra một phần sử dụng cho bản thân, số Heroine còn lại là 49,34 gam S cất giấu tại vườn chuối nhà mình với mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời thì bị Công an huyện B phát hiện thu giữ.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quẩy L đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Ngoài hành vi đánh bạc thì hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Triệu Tồn S đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài đánh bạc, bị cáo Triệu Tồn S còn nhằm thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đánh bạc của các bị cáo Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quẩy L đêm 06-12-2020 với tổng số tiền dùng để đánh bạc 11.200.000 đồng có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh

số lô, số đề với Đường Thị N từ ngày 31-10-2020 đến ngày 06-12-2020 của Triệu Tồn S, trong đó có 14 ngày số tiền dùng để đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng (ngày nhiều nhất là 28.095.000 đồng, ngày ít nhất là 5.030.000 đồng) đã phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và được xử lý trong cùng một lần với hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây đêm 06-12-2020 tại nhà nghỉ ĐH với tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Hành vi mua bán trái phép 49,34 gam Heroine của Triệu Tồn S đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Triệu Tồn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251, tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quẩy L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Triệu Tồn S chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G đều có nhân thân xấu, trước khi phạm tội lần này các bị cáo đều đã bị kết án về tội “*Đánh bạc*” nhưng được hưởng án treo, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo, đồng thời tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt tù của Bản án đã cho

các bị cáo hưởng án treo, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Chảo Quầy L chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*; *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm một phần hình phạt và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn đồng phạm.

Người bào chữa đề nghị cho Triệu Tồn S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, trả lại cho Hù A Q số tiền 2.200.000 đồng không có căn cứ chấp nhận, bởi Ny sau khi bắt quả tang về hành vi đánh bạc tại nhà nghỉ ĐH, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Triệu Tồn S đã xác định được hành vi đánh bạc của S với Đường Thị N nên việc S khai đánh lô, đề với N không thuộc trường hợp tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với số tiền thu giữ của Hù A Q, khi đánh bạc Q lấy tiền từ túi ra đánh, lúc thắng bạc lại cất vào trong túi nên số tiền thu giữ của bị cáo là tiền đã dùng để đánh bạc nên không có căn cứ chấp nhận và trả lại 2.200.000 đồng.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Đối với hành vi đánh bạc: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền về hành vi đánh bạc đối với các bị cáo Phùng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L. Đối với bị cáo Triệu Tồn S, bị cáo liên tục đánh bạc từ ngày 31-10-2020 đến ngày bị bắt quả tang, trong đó 01 lần đánh 3 cây và 14 lần đánh lô, đề có số tiền dùng để đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung một khoản tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Triệu Tồn S: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Hội đồng xét xử thấy lần mua bán trái phép chất ma túy trong tháng 8-2020 khoản tiền thu lợi không lớn, còn lần mua bán

trái phép chất ma túy ngày 04-12-2020 bị cáo mua ma túy về chưa kịp bán thì bị bắt nên không phạt tiền đối với S.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 11.200.000 đồng dùng để đánh bạc thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 24.400.000 đồng thu giữ của Triệu Tồn S là tài sản chung của vợ chồng Triệu Tồn S, Đặng Mùi L, số tiền này không dùng để đánh bạc nên trả lại cho vợ chồng bị cáo S.

Số tiền 2.200.000 đồng của Triệu Tồn S bán ma túy có được trong tháng 8-2020 cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 11L1-146.xx là tài sản chung của vợ chồng Triệu Tồn S, Đặng Mùi L, khi S dùng xe đi mua ma túy về bán lại kiếm lời Đặng Mùi L không biết nên tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe, còn lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe thì trả lại cho Đặng Mùi L; 01 chiếc điện thoại Vivo S15 của Triệu Tồn S là phương tiện dùng đánh bạc nên tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

01 phong bì niêm phong vật chứng là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Triệu Tồn S; 01 cân điện tử; 01 hộp đựng quân bài bên trong có 55 quân bài là vật cấm tàng trữ, lưu hành; dụng cụ dùng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

03 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Phùng Y P, Hồ Tiền G, Chảo Quẩy L không dùng liên lạc thực hiện tội phạm, không dùng đặt cược để đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với các giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo Triệu Tồn S, Phùng Y P, Hồ A Q, Hồ Tiền G, Chảo Quẩy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tồn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Đánh bạc*”

Các bị cáo Phùng Y P (*tên gọi khác: Phùng Chấn S*), Hồ A Q, Hồ Tiền G, Chảo Quẩy L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Triệu Tồn S 16 (mười sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 07-12-2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với Triệu Tồn S 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo Phùng Y P (Phùng Chấn S), Hồ A Q, Hồ Tiên G, xử phạt:

+ Phùng Y P (Phùng Chấn S) 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” của Bản án số: 16/2020/HS-ST ngày 07-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 07-12-2020.

+ Hồ A Q 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” của Bản án số: 21/2019/HS-ST ngày 20-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 07-12-2020.

+ Hồ Tiên G 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” của Bản án số: 52/2020/HS-PT ngày 18-11-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 07-12-2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Chảo Quẩy L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 07-12-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 11.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong tổng số tiền 35.600.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 24-3-2021).

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đeo biển kiểm soát 11L1-146.xx; số khung: RLHJA3919LY2505xx, số máy: JA39E15883xx, kèm theo 01 (một) đăng ký xe máy mang tên Triệu Tồn S. Có bản cả số khung, số máy và phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ ngày 18-3-2021 kèm theo; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo S15 màu hồng, số IMEI 1 là: 866127041241xx của Triệu Tồn S.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Triệu Tồn S là 2.200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần liên quan bên ngoài ghi: Phần còn lại vật chứng thu giữ qua khám xét chỗ ở của Triệu Tồn S, sinh năm 1994, trú tại BP, TH, B, Cao Bằng ngày 07-12-2020; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) hộp đựng quân bài bên trong có 55 quân bài.

Trả lại cho Đặng Mùi L (vợ của Triệu Tồn S) $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe máy nêu trên; 24.400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong tổng số tiền 35.600.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 24-3-2021) nhưng tạm giữ số tiền trên để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho Triệu Tồn S 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Triệu Tồn S; 01 (một) ví da màu đen.

Trả lại cho Phùng Y P 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME màu xanh dương, số IMEI 1 là: 861599040332214.

Trả lại cho Hồ Tiền G 01 (một) điện thoại nhãn hiệu HONOR màu xanh dương, số IMEI là: 867980046254996.

Trả lại cho Chảo Quầy L 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1 là 80163041869772; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Chảo Quầy L.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 31 tháng 3 năm 2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Triệu Tồn S, Phủng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Triệu Tồn S, Phủng Y P, Hù A Q, Hù Tiền G, Chảo Quầy L có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Mùi L có quyền kháng cáo phần Bản án sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan An ninh điều tra;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân

